

Bản án số: **118/2018/HS-ST**
Ngày: 19/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Phương Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tân, bà Nguyễn Thị Thùy Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Doãn A, sinh năm 1970. ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 11/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Doãn T và bà Vũ Thị T. Có vợ là Vũ Thị D (đã ly hôn) và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2018 đến ngày 31/3/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

* Người bị hại: Anh Vũ Tri C, sinh năm 1975.

Trú quán: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương.

* Người làm chứng:

- Anh Vũ Thành Luân, sinh năm 1993.

Trú quán: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

- Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1978.

- Anh Vũ Tri Huân, sinh năm 1970.

ĐTQ: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1965.

- Cháu Nguyễn Thị H, sinh năm 2001.

ĐTQ: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh ThA Bình.

Tại phiên tòa có mặt anh C, chị X, anh H; vắng mặt chị T, cháu H, anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 11/5/2017, anh Vũ Tri C, chị T, cháu Nguyễn Thị H thuê xe taxi của hãng taxi Thành Đông do anh Vũ Thành L điều khiển đến cổng Công ty Nam Yang thuộc Khu công nghiệp Đại An gặp chị Nguyễn Thị X để bàn về việc ly hôn giữa anh C và chị X. Sau khi chị X lên xe, anh L điều khiển xe đến ngã tư đường V thuộc phường T, thành phố Hải Dương thì dừng lại để mọi người xuống nói chuyện. Lúc này, chị T và anh C đứng ở lòng đường cạnh một góc của ngã tư; chị X đứng trên vỉa hè cách chị T, anh C khoảng 2 đến 3m; cháu H đứng góc đối diện; anh L đỗ xe gần chỗ Hậu, xe cách vị trí anh C, chị T, chị X đứng khoảng 8m. Trong khi nói chuyện, chị X gọi điện thoại cho Nguyễn Doãn A đến đón về. Khoảng 20 giờ cùng ngày, A điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave màu đỏ, BKS 34B2-246.81 đi từ phòng trọ ở khu T, phường T, thành phố Hải Dương đến ngã tư đường V và dừng xe ở lòng đường. Chị T đi ra chỗ A nói chuyện, A không nói gì mà bất ngờ rút ở giá xe máy 01 con dao tự chế dài khoảng 50cm, bản rộng khoảng 4cm có lưỡi sắc nhọn và có vỏ bằng gỗ đập vào vai trái chị T từ phía sau gây tấy đỏ da, vỏ dao thì tuột ra ngoài. Chị T bỏ chạy, A cầm dao đuổi theo thì bị anh C chạy từ phía sau đến đập vào thắt lưng của A làm cả hai cùng ngã ra đường. Anh C ngã ở phía trước, A ngã ở phía sau, đầu A cách chân anh C khoảng 50cm. Khi anh C chống tay bò nhồm người dậy thì A cũng chống tay khom người, tay phải vung dao chém liên tiếp 03 phát: 01 phát trúng vào bẹn đùi phía sau bên phải; 01 phát trúng hông, đùi bên trái; 01 phát vào bìa rách lộ tinh hoàn bên trái. Anh C được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương từ ngày 11/5 đến ngày 22/5/2017 ra viện. Sau khi phạm tội, Nguyễn Doãn A bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 28/3/2018, A bị bắt theo quyết định truy nã tại phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Tại kết luận giám định số 63/TgT ngày 14/6/2017, Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Anh Vũ Tri C bị 03 vết thương phần mềm kích thước lớn vùng hông đùi trái, đùi phải, bìa trái. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật sắc gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%.

Quá trình điều tra: Nguyễn Doãn A nhận tội và trình bày chị T đã thuê ba thanh niên lạ mặt đến đánh A; chị T có sử dụng chiếc mũ bảo hiểm đập vào đầu, bả vai của A. A đã làm mất con dao tự chế trên đường bỏ trốn, không xác định được vị trí. Anh C yêu cầu A phải bồi thường tổng số tiền là 128.925.000đ. Chị T từ chối giám định và không đề nghị xử lý hành vi A dùng dao đập vào vai trái của chị.

Tại Cáo trạng số 119/CT-VKSTPHD ngày 30/5/2018, VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Doãn A về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015.

Tại phiên tòa: Nguyễn Doãn A không thừa nhận đã gây thương tích cho anh C và đề nghị giải quyết việc bồi thường theo quy định của pháp luật. Anh C đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền 128.925.000đ gồm: Tiền viện phí 13.000.000đ; tiền khâu lại vết thương là 1.000.000đ; tiền thuốc là 1.000.000đ; tiền bồi dưỡng các khoa điều trị là 4.500.000đ; tiền taxi chở anh nhập viện và ra viện là 550.000đ; tiền bím, giấy, chăn là 735.000đ; tiền xe taxi anh H đến bệnh viện chăm sóc anh là 500.000đ và tiền xe anh H đi lại trong những ngày chăm sóc anh ở bệnh viện là 600.000đ; tiền ăn của anh và người chăm sóc là 1.440.000đ; ngày công anh không lao động được do bị thương tích là 06 tháng x 8.400.000đ/tháng = 50.400.000đ; ngày công anh H không lao động được do phải chăm sóc anh là 03 tháng x 8.400.000đ/tháng = 25.200.000đ; tiền bồi dưỡng sức khỏe và bù đắp tổn thất tinh thần là 30.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị với HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Doãn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
- Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 2 Điều 51BLHS năm 2015. Xử phạt Nguyễn Doãn A từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 28/3/2018.
- Về TNDS: Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh C số tiền là 41.642.861đ, bồi thường cho anh H số tiền 4.824.000đ.
- Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo không thừa nhận việc gây thương tích cho anh Vũ Tri C nhưng thừa nhận sau khi va chạm với chị T, bị cáo xuống xe, cầm dao ở tay phải thì bị một người đập vào thắt lưng từ phía sau làm cả hai cùng ngã ra đường; người đập bị cáo ngã trượt qua đầu và nằm phía trước bị cáo. Bị cáo nhôm dậy cầm dao khua khoắng, chém về phía trước nhưng không xác định được là có trúng ai hay không; ngoài bị cáo thì không có ai khác cầm theo dao. Theo kết luận giám định, các tổn thương của anh C có đặc điểm do vật sắc gây nên. Người bị hại là anh C; người làm chứng là chị X, chị T, cháu H, anh L đều xác định bị cáo A dùng dao chém ba phát vào người anh C; trước và sau khi bị A chém thì anh C không xảy ra xô xát, va chạm với ai khác. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 11/5/2017, tại ngã tư đường V, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Doãn A đã dùng 01 con dao tự chế dài khoảng 50cm, bản rộng khoảng 04cm, có lưỡi sắc nhọn chém anh Vũ Tri C 01 phát vào bẹn đùi phía sau bên phải; 01 phát vào mông, đùi bên trái; 01 phát vào bìa rách lộ tinh hoàn bên trái. Hậu quả anh C bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của

người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực TNHS, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì coi thường sức khỏe của người khác nên vẫn cố ý thực hiện. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh C do thương tích gây nên là 13% nhưng bị cáo đã sử dụng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương ngay tại nơi công cộng và gây thương trong khi không có mâu thuẫn gì với anh C đã thể hiện tính côn đồ, hung hãn là các tình tiết quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999, nay là điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999, nay là điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015. VKSND thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý đối với bị cáo:* Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng TNHS. Bố mẹ đẻ của bị cáo đều được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh C là 13% nhưng bị cáo lại bị xét xử theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 do có hai tình tiết định khung tại khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS “gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng; sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương đã thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng ngừa chung. HĐXX sẽ xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi bị thương tích, anh C được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương từ ngày 11/5 đến ngày 22/5/2017 ra viện, tiếp tục điều trị bằng thuốc theo đơn của bác sĩ. Vì vậy bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh C các khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật gồm:

Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: Theo các bảng kê chi phí khám, chữa bệnh; đơn thuốc; giá thuốc do Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương cung cấp xác định: Tổng số tiền viện phí trong quá trình cấp cứu, điều trị cho anh C là 12.998.816đ; tiền thuốc sau khi ra viện là 989.000đ. Các khoản chi phí thuê xe chở anh C nhập viện và ra viện là 550.000đ; chi phí bím, giầy là 735.000đ; chi phí thuê xe để anh H đến bệnh viện chăm sóc anh C là 500.000đ tuy không có hóa đơn nhưng là chi phí thực tế và hợp lý nên cần chấp nhận theo trình bày của anh C. Mặc dù bác sĩ không có chỉ định nhưng việc anh C bị thương, phải bổ sung các chất dinh dưỡng để phục hồi sức khỏe là cần thiết nên HĐXX chấp nhận số tiền bồi dưỡng cho anh C là 5.000.000đ. Vì vậy, bị cáo phải bồi thường cho anh C tổng chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 20.772.816đ.

Thu nhập thực tế bị mất của người bị hại và người chăm sóc người bị hại: Anh C điều trị thương tích tại bệnh viện từ ngày 11/5 /2017 đến ngày 22/5/2017.

Khi ra viện, bác sĩ không chỉ định anh C phải bất động thời gian nào nhưng cũng không thể lao động ngay được mà cần có thời gian để nghỉ ngơi, ổn định sức khỏe nên HĐXX chấp nhận thời gian anh C không lao động được là 42 ngày (gồm 12 ngày điều trị tại bệnh viện và 30 ngày ổn định sức khỏe). Anh H là người trực tiếp chăm sóc cho anh C trong thời gian điều trị nên thời gian anh H không lao động được là 12 ngày. Anh C và anh H đều là lao động tự do. Theo phản ánh của UBND xã Tân Quang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, mức thu nhập ngày công lao động tự do tại địa phương là 280.000đ/ngày. Vì vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh C thu nhập thực tế bị mất của người bị hại và người chăm sóc người bị hại là $54 \text{ ngày} \times 280.000\text{đ/ngày} = 15.120.000\text{đ}$.

Bồi thường tổn thất tinh thần: Xét anh C bị thương tích, không chỉ ảnh hưởng về mặt sức khỏe mà còn ảnh hưởng đến tinh thần nên cần buộc bị cáo phải bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần tương đương 10 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định = $1.300.000\text{đ} \times 10 = 13.000.000\text{đ}$.

Chi phí khâu lại vết thương thuộc chi phí điều trị; chi phí ăn uống, đi lại là những chi phí sinh hoạt được trích trả từ thu nhập do lao động; khoản bồi dưỡng các khoa điều trị không phù hợp quy định của pháp luật nên không được chấp nhận. Vì vậy tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh C là 48.892.816đ.

[4] Về vật chứng: Con dao tự chế là công cụ phạm tội, bị cáo đã vứt đi trên đường chạy trốn và không xác định được vị trí nên không thu hồi được.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án và phải bồi thường nên phải chịu án phí HSST, án phí DSST theo luật định.

[6] Về tố tụng và các vấn đề khác: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng đó. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Chị T bị Nguyễn Doãn A dùng dao tự chế đập một phát vào vai nhưng không gây thương tích; chị T từ chối giám định và không đề nghị xử lý nên các cơ quan tiến hành tố tụng không xem xét.

Anh Vũ Tri C có hành vi đập vào lưng làm A ngã ra đường nhưng A không bị thương tích gì. Mặt khác, việc anh C đập A là để ngăn cản việc A đuổi đánh chị T nên cơ quan điều tra không xử lý đối với anh C là phù hợp.

Nguyễn Doãn A khai chị T thuê ba thanh niên lạ mặt đến đánh A và chị T có sử dụng mũ bảo hiểm đập vào đầu, bả vai của A. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không có tài liệu chứng minh sự việc này; những người làm chứng đều xác định chị T không đánh A và không thuê ai đánh A. Vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với chị T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015. Các Điều 584, 585, 586, 590 và 357 Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Doãn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt Nguyễn Doãn A **30 (ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 28/3/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Doãn A phải bồi thường cho anh Vũ Tri C các khoản gồm: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 20.772.816đ; Thu nhập thực tế bị mất của người bị hại và người chăm sóc người bị hại là 15.120.000đ; Bồi thường tổn thất tinh thần là 13.000.000đ. Tổng bằng **48.892.816đ (bốn mươi tám triệu tám trăm chín mươi hai nghìn tám trăm mười sáu đồng)**.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Buộc Nguyễn Doãn A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.445.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/6/2018).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Hải Dương;
- Công an Thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS Thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ; lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Phương Thuý